

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI**  
**NĂM HỌC 2023– 2024**

Thực hiện kế hoạch số 35/KH-THCSTM ngày 08/9/2023 của hiệu trưởng trường THCS Trà Mai về Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 56/KH-THCSTM ngày 17 tháng 11 năm 2023 của hiệu trưởng trường THCS Trà Mai về việc bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2023-2024.

Trường THCS Trà Mai báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2023-2024 như sau :

**I. Đặc điểm tình hình.**

**1. Thuận lợi:**

- Nhà trường chú trọng chăm lo đến chất lượng của học sinh toàn trường, đặc biệt là đối tượng học sinh có năng khiếu, học giỏi. Đã có kế hoạch triển khai công tác bồi dưỡng học sinh giỏi từ tháng 11, triển khai chặt chẽ, khoa học và thường xuyên kiểm tra đánh giá.

- Đội ngũ giáo viên dạy phụ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi nhiệt tình, có trách nhiệm và có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn vững vàng trong việc giảng dạy và ôn tập.

- Cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo đủ điều kiện cho học sinh học tập.

- Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn, cấu trúc đề thi học sinh giỏi rất sớm.

**2. Khó khăn:**

- HS chưa có ý thức tự học, tự bồi dưỡng. Gia đình học sinh chưa chú trọng đúng mức đến việc học tập, bồi dưỡng của con em.

- Chất lượng thực tế của học sinh qua khảo sát đầu năm còn thấp, học sinh tham gia bồi dưỡng còn ít, nhiều bộ môn khó tìm học sinh đăng ký.

- Kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên không có nhiều, chủ yếu sử dụng kinh phí chi hoạt động để bồi dưỡng cho giáo viên.

- Số tiết để thực hiện bồi dưỡng cho học sinh giỏi còn ít, một số môn chỉ có 1 tiết trên 1 tuần, thời gian bồi dưỡng ngắn, gặp nhiều khó khăn do mưa lũ, chồng chéo vì cùng lúc phải thực hiện các nhiệm vụ chuyên khác.

**II. Công tác lập kế hoạch và phân loại học sinh**

**1. Công tác lập kế hoạch dạy bồi dưỡng học sinh giỏi.**

- Từ đầu tháng 11/2023 nhà trường đã tiến hành lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi ở các bộ môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh ở các khối lớp 6,7,8,9 và các môn Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Tin học ở khối 9.



- Tổ chức cho giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm khảo sát, nắm bắt tình hình, phân loại và lập danh sách học sinh đăng ký bồi dưỡng học sinh giỏi ở từng bộ môn.

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp vào thời gian trái buổi vào buổi chiều.

- Phân công thời khóa biểu hợp lý cho giáo viên bộ môn có thời gian phụ đạo.

## **2. Công tác khảo sát, đăng ký bồi dưỡng học sinh giỏi.**

Số học sinh đăng ký tham gia bồi dưỡng

<b>Khối</b>	<b>Môn Toán</b>	<b>Môn Ngữ văn</b>	<b>Môn Tiếng Anh</b>	<b>Tổng cộng</b>
06	6	4	5	15
07	6	4	6	16
08	2	4	2	8
09	3	4	6	13
<b>Tổng cộng</b>	<b>17</b>	<b>12</b>	<b>19</b>	

Các môn khác lớp 9: Môn Sinh: 01; môn Hóa học: 04; môn Địa lí: 04, môn Sử: 07; môn Vật lí : 04; môn Tin: 2.

## **II. Đánh giá công tác bồi dưỡng học sinh giỏi .**

### **1. Việc thực hiện kế hoạch và chương trình giảng dạy.**

#### **a. Ưu điểm.**

- Nhà trường tổ chức khảo sát ngay từ đầu tháng 11, bồi dưỡng học sinh giỏi bắt đầu từ tháng 17/11/2023, phân công giáo viên trực tiếp vào bảng phân công nhiệm vụ của nhà trường.

- Giáo viên bộ môn đã khảo sát, lập chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi theo kế hoạch của trường đề ra.

- Giáo viên phụ trách các lớp đã thực hiện khá nghiêm túc công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Đánh giá cụ thể chi tiết sự chuyên cần, sự tiến bộ của học sinh qua từng tháng dạy học. Báo cáo kịp thời với BGH để có biện pháp nhắc nhở uốn nắn kịp thời những học sinh chưa nhiệt tình bồi dưỡng.

#### **b. Tồn tại:**

- Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng (các môn khoa học tự nhiên như Lý, Hóa, Sinh, Tin đều là giáo viên mới).

- Nhiều học sinh có kết quả học tập khá nhưng không đăng ký, không có ý thức học tập tốt. Khối lớp 8 là khối nền tảng cho năm học 2024-2025 nhưng mỗi môn chỉ có 1, 2 em tham gia bồi dưỡng.

- Học sinh chưa tham gia chuyên cần trong các buổi bồi dưỡng, chưa có ý thức cầu tiến trong công tác học tập.

- Thời gian bồi dưỡng ngắn, kinh phí bồi dưỡng chưa nhiều.

## 2. Hiệu quả, hiệu quả trong công tác bồi dưỡng.

### 2.1. Kết quả học tập đến cuối năm như sau:

Khối	TS HS	HS Giải môn Toán	HS Giải môn Ngữ văn	HS Giải môn Tiếng Anh
06	84	18	15	15
07	82	19	24	16
07	62	19	10	17
09	57	10	9	5
<b>Toàn trường</b>		<b>57</b>	<b>58</b>	<b>53</b>

### 2.2. Kết quả một số hội thi các cấp:

+ Thi học sinh giỏi cấp trường: 29 giải (01 giải nhất, 4 giải nhì, 03 giải ba, 21 giải khuyến khích).

+ Thi học sinh giỏi khối 9 cấp huyện: 11 giải (02 giải nhì, 06 giải ba, 03 khuyến khích).

+ Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: 01 giải ba .

+ Thi STEM cấp huyện: 01 giải nhì, 01 giải ba

+ Thi Hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật cấp huyện: giải nhất

+ Thi Hùng biện câu chuyện đạo đức và pháp luật cấp tỉnh: giải ba

+ Thi Văn học – Học văn cấp huyện: Giải nhất

+ Thi Văn học – Học văn cấp tỉnh: Giải KK

+ Trưng bày STEM cấp tỉnh: 01 giải ba.

### 2.3. Đánh giá kết quả, hiệu quả bồi dưỡng.

#### a) Ưu điểm.

- Học sinh tham gia học tập nghiêm túc, chuyên cần. Có sự chuyển biến chất lượng tích cực qua từng đợt khảo sát và kiểm tra học kì, nhất là kì thi học sinh giỏi cấp trường, thi học sinh giỏi cấp huyện và đạt giải cao (nhất, nhì) cấp tỉnh.

- Chất lượng học tập của học sinh cơ bản đã có sự tiến bộ khá rõ nét qua đợt kiểm tra cuối học kì 2, nhất là ở lớp có số lượng học sinh tham gia bồi dưỡng nhiều như lớp 6/1, 7/1, 8/1, 9/1; kết quả tham gia đạt giải cao ở nhiều bộ môn Ngữ văn và Tiếng Anh, Hóa, Lịch sử...

- Tổng số giải đạt được trong kì thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện về số lượng tăng so với năm học trước, có nhiều học sinh lớp 8 thi lên lớp 9 và đạt giải cao như em Võ Nguyễn Đăng Khoa lớp 7 đạt KK môn Tiếng Anh 9, em Nguyễn Thị An Na lớp 8 đạt giải ba thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện và đạt giải ba môn Ngữ văn lớp 9 cấp tỉnh...

- Tất cả các hội thi tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cấp huyện về toàn đoàn.

#### b) Khuyết điểm.

NAM  
TRƯỜNG  
G HỌC  
RÀ MÙA



- Hiệu quả và kết quả bồi dưỡng thi cấp huyện một số bộ môn quá thấp so với mặt bằng chung của huyện như Tin học, Địa lí...

- Kết quả một số môn thi cấp tỉnh còn điểm quá thấp so với nhiều học sinh dự thi của huyện (chỉ được 1 giải ba/7 học sinh tham dự)

### **3. Công tác quản lý và chỉ đạo.**

#### **3.1. Ưu điểm.**

- Giáo viên dạy đảm bảo đúng kế hoạch, chương trình. Kết hợp dạy chuyên đề và rèn luyện kiến thức trọng tâm, kỹ năng cơ bản.

- GVCN có học sinh học ở các lớp bồi dưỡng đã theo dõi chặt chẽ quá trình học tập, sự chuyển biến chất lượng của các em qua giáo viên dạy bồi và tình hình học tập của các em trên lớp chính khóa.

- Ban giám hiệu đã theo dõi, kiểm soát chương trình, giáo án, thời gian bồi dưỡng một cách khá thường xuyên chặt chẽ.

#### **3.2. Tồn tại:**

- Nhiều em có khả năng học tập tốt, đủ điều kiện đăng ký tham gia nhưng không tham gia bồi dưỡng nhất là học sinh lớp 6,7,8 (học tập Khá)

- Một số bộ môn có số lượng thí sinh đăng ký bồi dưỡng ít (Toán).

- Giáo viên bồi dưỡng chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chưa chủ động trong việc xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng phù hợp với trình độ học sinh (nhất là các chuyên đề mang tính tích hợp); chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc ra đề thi; đề thi chưa đáp ứng được yêu cầu của kì thi học sinh giỏi.

- Một số học sinh được cử tham gia bồi dưỡng chưa có sự đầu tư học tập, chưa nhận thức được vị trí, vai trò và ý nghĩa của hội thi, chưa có tinh thần cầu tiến nên chất lượng tham gia các kì thi cấp huyện, nhất là cấp tỉnh chưa cao và điểm còn quá thấp.

- Trường tổ chức bồi dưỡng và thi cấp trường nhưng khối 6,7,8 không tổ chức được cấp huyện nên chưa có sức động viên lớn.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2023-2024 của trường THCS Trà Mai.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Tổ CM, GV;
- Lưu: VT, CM.



*Nguyễn Khắc Biệp*